

DÂN CHỦ VÀ THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

TRẦN ĐĂNG SINH*

Tóm tắt: Bài viết phân tích về nhà nước pháp quyền trong lịch sử nhân loại, yếu tố dân chủ trong lịch sử Việt Nam, tư tưởng của Hồ Chí Minh về dân chủ, tư tưởng của Đảng Cộng sản về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, thành tựu và một số vấn đề đặt ra trong việc thực hiện dân chủ ở nước ta hiện nay. Theo tác giả bài viết, dân chủ và pháp quyền không mâu thuẫn nhau; dân chủ càng cao thì pháp quyền càng nghiêm; pháp quyền nghiêm thì dân chủ cao mới thực hiện được.

Từ khóa: Dân chủ, nhà nước pháp quyền, tư tưởng Hồ Chí Minh, xã hội chủ nghĩa.

Đặt vấn đề

Bản chất Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Bản chất ấy thể hiện tính dân chủ của Nhà nước do Đảng lãnh đạo hiện nay đang được xây dựng và từng bước hoàn thiện. Dân chủ và Nhà nước pháp quyền tưởng như là hai vấn đề đối lập nhau, nhưng thực chất lại có mối quan hệ hữu cơ, bổ sung cho nhau. Dân chủ và Nhà nước pháp quyền là thành tựu của nhân loại, ra đời từ kết quả đấu tranh của các giai cấp, các tầng lớp tiến bộ trong lịch sử nhằm hạn chế sự độc tài chuyên chế. Dân chủ và Nhà nước pháp quyền có mối quan hệ mật thiết với nhau. Ở Việt Nam hiện nay, dân chủ được thực hiện trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Trong quá trình thực hiện dân chủ đó, có nhiều vấn đề cần được nghiên cứu và làm rõ hơn. Bài viết này đề cập đến một số vấn đề liên quan đến việc thực hiện dân chủ trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Dân chủ và pháp quyền trong lịch sử nhân loại

Dân chủ là hiện tượng đã có trong xã hội nguyên thủy, tồn tại dưới hình thức dân chủ công xã. Trên cơ sở phương thức sản xuất cộng sản nguyên thủy, các thành viên trong công xã sống bình đẳng, hợp tác. Do chưa có sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất và về của cải,

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

nên chưa có áp bức, bất công. Bộ máy quản lý của công xã do các thành viên bầu ra và có thể bãi miễn. Tuy nhiên, trong xã hội công xã nguyên thủy, con người chưa có khái niệm về dân chủ. Khái niệm dân chủ chỉ xuất hiện khi trong xã hội có hiện tượng độc tài của giai cấp thống trị thông qua bộ máy nhà nước của giai cấp chủ nô.

Sự xuất hiện khái niệm dân chủ đánh dấu sự tiến bộ của xã hội, từ xã hội “mông muội, dã man” sang xã hội “văn minh”. Dân chủ (Demokratia) là quyền lực thuộc về số đông quần chúng nhân dân. Dân chủ là hiện tượng xã hội vừa mang tính giai cấp, tính lịch sử, tính dân tộc và tính nhân loại.

Hình thức dân chủ điển hình trong xã hội chiếm hữu nô lệ là dân chủ chủ nô ở Aten. Hình thức dân chủ này được thể hiện rõ nét thông qua việc các công dân Aten có quyền lựa chọn, bầu cử những người có uy tín vào Đại Hội đồng – cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước chủ nô. Dưới Đại Hội đồng là Hội đồng điều hành gồm 500 hội viên. Hội đồng điều hành lại chia thành các ủy ban, mỗi ủy ban gồm 50 hội viên. Hội đồng có chức năng quan trọng, song vai trò dân chủ và pháp luật được đề cao. Mỗi hội viên đều do công dân rút thăm bầu ra, theo luật, họ chỉ tại chức trong thời gian một năm, không hội viên nào là hội viên quá hai lần. Ở đó, quyền lực của chính quyền thuộc về tập thể Hội đồng chứ không thuộc về một cá nhân nào. Quyền dân chủ được thực hiện đối với các công

dân thành bang Aten là quý tộc, thông thái, hiệp sĩ, thị dân. Họ có quyền bỏ phiếu tín nhiệm và có cả quyền bãi miễn những thành viên trong Hội đồng. Quyền lực của Hội đồng là quyền lực của một tập thể được các công dân Aten trao cho thông qua hình thức bầu cử dân chủ. Đương nhiên quyền dân chủ này cũng chỉ bó hẹp trong phạm vi nhất định. Những người thuộc giai cấp nô lệ hoặc không phải là công dân Aten thì không có quyền ứng cử, bầu cử.

Ở thành bang Aten có tư tưởng dân chủ tiến bộ của tầng lớp chủ nô quý tộc đối lập với tư tưởng độc tài của tầng lớp chủ nô quý tộc ở Xpác. Ở Xpác, giai cấp chủ nô quý tộc duy trì chế độ độc tài chuyên chế thông qua bộ máy nhà nước. Đứng đầu nhà nước là Hoàng đế, quyền lực tập trung vào tay một số ít người theo chế độ cha truyền con nối. Chính vì quyền lực tối cao của nhà nước tập trung vào thiểu số, nên tính độc tài chuyên chế biểu hiện rất rõ, dường như người dân không có một chút quyền dân chủ nào. Trong xã hội, luật pháp được coi trọng, song dân chủ thì bị bóp nghẹt. Vì quyền lực gắn liền với lợi ích kinh tế của kẻ cầm quyền, nên kiểm soát chính trị rơi vào tay thiểu số. Số đông là nô lệ thì bị khinh rẻ, làm nhục, cũng không được coi là người, chỉ là “công cụ biết nói”. Pháp luật được duy trì nghiêm cũng chỉ để phục vụ cho địa vị thống trị và bảo vệ lợi ích của giai cấp chủ nô quý tộc mà thôi.

Điều đó cho thấy, nhà nước dân chủ

chủ nô hay quân chủ chủ nô cũng đều là hình thức nhà nước của giai cấp chủ nô quý tộc, quyền lực chính trị thực chất thuộc về giai cấp chủ nô. Nếu có dân chủ, thì đó cũng chỉ là dân chủ của số ít trong nhân dân, chứ không phải là dân chủ của tất cả quần chúng nhân dân.

Trong xã hội phong kiến ở Châu Âu, người dân hầu như không có quyền dân chủ. Giai cấp địa chủ phong kiến kết hợp với Giáo hội Kitô giáo đặt sự thống trị lên toàn xã hội. Pháp luật phong kiến, tòa án của Giáo hội đàn áp mọi tư tưởng tiến bộ. Những tư tưởng duy vật, khoa học, hoặc chỉ cần khác với tư tưởng tôn giáo phong kiến đều bị quy là “tà giáo”, “dị giáo” và bị đàn áp, khủng bố. Brunô, Côpecních, Galilê quan niệm rằng trái đất không phải là trung tâm của hệ mặt trời, trái đất chuyển động xung quanh mặt trời và xung quanh trục của nó, nên đã bị tòa án Giáo hội tử hình hoặc khủng bố, truy bức.

Giai cấp tư sản phương Tây trong vòng gần 300 năm đã tiến hành các cuộc cách mạng tư sản long trời lở đất xóa bỏ chế độ phong kiến, thiết lập nên nhà nước pháp quyền tư sản, xã hội thần dân được thay bằng xã hội công dân. Nền dân chủ tư sản được thiết lập, nhờ đó các quyền tự do bình đẳng của con người, như tự do đi lại, tự do kinh doanh, tự do hôn nhân, tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng tôn giáo được thực hiện. Dân chủ tư sản được xem như một hình thức nhà nước, pháp luật tư sản góp phần giải phóng con người khỏi sự lệ

thuộc vào phong kiến và tôn giáo đã từng tồn tại hàng ngàn năm. Đây là một bước tiến dài của lịch sử nhân loại. Tuy nhiên, về bản chất, thì tự do dân chủ tư sản được dựa trên cơ sở chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất. Do đó, dân chủ được thực hiện đối với số ít, đó là giai cấp có của, còn nhân dân lao động thì chỉ có quyền tự do dân chủ về hình thức, phần nào được nói lỏng chút ít về chính trị; còn về kinh tế, thì dường như vẫn không được thừa nhận. Thực chất đây chỉ là nền dân chủ nửa vời. C.Mác chỉ rõ, dân chủ tư sản bị giai cấp tư sản bóp méo đi, chỉ là “một thứ dân chủ hạn chế trong những điều mà cảnh sát cho phép”⁽¹⁾, trong xã hội chỉ có một số ít người mới có điều kiện thực hiện các quyền dân chủ ấy. Sau này V.I. Lênin cũng chỉ rõ bản chất của nền dân chủ tư sản rằng, dân chủ tư sản luôn luôn là một chế độ dân chủ với thiểu số, “nó vẫn chật hẹp, giả dối, lừa bịp, giả mạo, nó luôn luôn là một thứ dân chủ đối với kẻ giàu và một trò bịp bợm đối với những người nghèo”⁽²⁾.

Yếu tố dân chủ trong lịch sử Việt Nam

Ở Việt Nam, thời nguyên thủy cũng tồn tại hình thức dân chủ công xã, lúc đầu là công xã thị tộc mẫu hệ và sau đó là công xã thị tộc phụ hệ. Quan hệ giữa các thành viên trong công xã là bình đẳng. Cơ sở kinh tế để duy trì chế độ

⁽¹⁾ C. Mác và Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 19, Nxb Chính trị quốc gia, tr. 49.

⁽²⁾ V.I Lênin (1977), *Toàn tập*, tập 37, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, tr. 123.

dân chủ công xã là phương thức sản xuất lấy sản bắt và hái lượm là chính, sở hữu chung về tư liệu sản xuất, nguyên tắc phân phối bình đẳng.

Trong xã hội phong kiến, giai cấp địa chủ phong kiến duy trì bộ máy chính quyền từ triều đình tới các địa phương mang tính độc tài chuyên chế. Vào thời Đinh và tiền Lê, để đảm bảo quyền lợi và địa vị của mình, giai cấp địa chủ quý tộc thực hành những hình phạt tàn khốc (như cho voi giày, hổ xé, từng xẻo, từng châm...) đối với những người phạm tội thoán nghịch, cướp ngôi, đào phá tông miếu của vương triều. Trong suốt thời gian tồn tại của Nhà nước phong kiến Việt Nam, các tầng lớp nhân dân lao động thường bị áp bức, bóc lột và dường như không có quyền dân chủ, quyền làm người.

Thời Pháp thuộc, bên cạnh tầng áp bức bóc lột của phong kiến, quần chúng nhân dân còn chịu sự áp bức bóc lột của thực dân. Vua tuy là người đứng đầu bộ máy nhà nước phong kiến Việt Nam nhưng chỉ là bù nhìn, chịu sự chi phối của thực dân.

Tuy nhiên, về mặt nào đó, người dân lao động ở làng xã vẫn có chút “dân chủ”. Đó là hình thức *dân chủ làng xã*, nói như C. Mác, là hình thức *dân chủ công xã nông thôn* – một hình thức dân chủ chỉ tồn tại trong hình thái kinh tế - xã hội đặc biệt, trong “phương thức sản xuất châu Á”. Trong hình thức dân chủ này, các thành viên của làng xã có chút ít quyền bình đẳng, được tôn trọng. Điều

đó được thể hiện ở *hương ước, lệ làng*. Với tục trọng lão, những người cao tuổi mặc dù thường ngày là những người thuộc đẳng cấp nghèo hèn nhưng khi có việc làng cũng được ngồi cùng chiếu (ngang hàng) với các chức dịch có quyền thế như lý trưởng, chánh tổng.

Trong làng xã, những người có học cũng được tôn trọng. Người thuộc tầng lớp dưới nếu có học và thi đỗ (trở thành ông tú, ông cử, ông nghề...) thì được bổ nhiệm chức quan và do đó, thay đổi thành phần giai cấp, được dân làng kính trọng. Trong hội làng, thường các thành viên của làng đều được bình đẳng khi tham gia các sinh hoạt lễ hội làng, các trò diễn.

Thực chất của hình thức dân chủ làng xã, một mặt, là kết quả của sự phản kháng của người nông dân đối với chế độ chuyên chế phong kiến hà khắc theo kiểu “quan có cần nhưng dân không vội, quan có vội quan lợi quan sang” và “phép vua thua lệ làng”; mặt khác, đây cũng là hình thức của chính sách nói lỏng quản lý của Nhà nước phong kiến, không dồn những người nông dân tới đường cùng để duy trì “mâu thuẫn đối kháng của hai giai cấp thống trị và bị trị trong vòng trật tự”. Đó là chưa nói đến khi trong lịch sử dân tộc, có những lúc lợi ích giai cấp thống nhất với lợi ích quốc gia thì các triều đại phong kiến lại đề cao vai trò của nhân dân. Họ thực hiện chính sách thân dân, trọng dân. Trần Hưng Đạo nói: “Chăm lo sức dân là kế sâu rễ bền gốc, là thượng sách giữ

nước”; còn Nguyễn Trãi thì cho rằng: “Chở thuyền cũng là dân, lật thuyền cũng là dân, sức dân là sức nước”, “việc nhân nghĩa cốt ở yên dân”. Tư tưởng thân dân, trọng dân trong xã hội phong kiến Việt Nam như thế không phải là ít. Có thể nói, do hoàn cảnh và điều kiện sống của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước và do yêu cầu phải cố kết cộng đồng trong cuộc đấu tranh chống thiên tai và giặc ngoại xâm, nên nhiều khi lợi ích của cộng đồng dân tộc được đặt lên trước hết, hoặc có sự thống nhất tương đối giữa lợi ích dân tộc với lợi ích của giai cấp địa chủ phong kiến. Trong bối cảnh đó, giai cấp thống trị đã thấy được vai trò của dân, có tư tưởng thân dân, trọng dân, nới lỏng quyền dân chủ trong phạm vi nhất định. Do được coi trọng, nên quần chúng nhân dân có điều kiện thực hiện được phần nào quyền dân chủ của mình, từ đó đã đóng góp công sức trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Tư tưởng của Hồ Chí Minh về dân chủ

Cách mạng Tháng Tám thành công, Nhà nước thực dân phong kiến bị đánh đổ, Nhà nước dân chủ nhân dân ra đời, quyền làm chủ của nhân dân lao động được khẳng định về mặt pháp luật và được thực hiện từng bước trên thực tế. Quyền làm chủ của các tầng lớp người trong xã hội được thực hiện trên cơ sở các hình thức sở hữu mới về tư liệu sản xuất được thiết lập. Ruộng đất thuộc về nông dân, nhà máy, xí nghiệp, hầm mỏ

do Nhà nước quản lý thông qua quyền làm chủ của công nhân. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiếp đó là Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực chất là Nhà nước của giai cấp công nhân và nhân dân lao động do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Nhà nước ấy mang bản chất giai cấp công nhân, đại diện cho quyền lợi của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của cả dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người xây dựng nền móng cho nền dân chủ mới thông qua Nhà nước của giai cấp công nhân⁽³⁾. Không phải ngẫu nhiên mà Chủ tịch Hồ Chí Minh coi Tôn Trung Sơn với chính sách tam dân (dân sinh, dân chủ, dân quyền) là bậc thầy của mình. Trong các trước tác của mình, Hồ Chí Minh nói tới hai từ dân chủ với hơn 1.300 lần⁽⁴⁾. Hồ Chí Minh cho rằng, dân chủ có vai trò hết sức to lớn, là “chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi khó khăn”⁽⁵⁾. Theo Người, đối với nhân dân, thì dân chủ là cái quý nhất. Trong việc xây dựng và củng cố chính quyền nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, Hồ Chí Minh nhấn mạnh:

“Nước ta là nước dân chủ

Bao nhiêu lợi ích đều vì dân

⁽³⁾ Nguyễn Khắc Mai (2007), *100 câu hỏi về dân chủ của Hồ Chí Minh*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 30.

⁽⁴⁾ Lê Xuân Huy (2010), *Ý thức pháp luật với việc thực hiện ý thức pháp luật ở nông thôn Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, tr. 52.

⁽⁵⁾ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 249.

Bao nhiêu quyền hạn đều vì dân
Công việc đổi mới, xây dựng là trách
nhiệm của dân

Sự nghiệp kháng chiến kiến quốc là
công việc của dân

Chính quyền từ xã đến Chính phủ
Trung ương do dân cử ra

Đoàn thể từ Trung ương đến xã do
dân tổ chức nên

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng
đều ở nơi dân”⁽⁶⁾.

Hồ Chí Minh chỉ ra bản chất của Nhà nước ta là *dân chủ*, trong đó quyền làm chủ và trách nhiệm làm chủ thống nhất với nhau, rằng: “Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà”⁽⁷⁾. Người cho rằng: “Trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta càng phải xây dựng Nhà nước trên nền tảng dân chủ..., đảm bảo các quyền tự do dân chủ, thực hiện chính quyền mạnh mẽ của nhân dân”⁽⁸⁾. Theo Hồ Chí Minh, “Tất cả quyền lực đều thuộc về nhân dân. Nhân dân sử dụng quyền lực của mình thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp do nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân... Nhà nước phải dựa vào nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát chặt chẽ của nhân dân”⁽⁹⁾. Nhà nước vì dân là Nhà nước thực hiện phương châm “bao nhiêu lợi ích đều vì dân”, “việc gì có lợi cho dân thì phải làm cho bằng được”, “việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”⁽¹⁰⁾.

Hồ Chí Minh yêu cầu mọi chính sách của Nhà nước đều phải xuất phát từ lợi ích của nhân dân; mọi cán bộ nhà nước phải hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân. Để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân thông qua chính quyền nhà nước, thì Nhà nước phải được điều hành bằng pháp luật. Xuất phát từ tư tưởng về một nhà nước dân chủ, Hồ Chí Minh cho rằng, Nhà nước phải thật sự đại diện cho cho dân. Muốn thực hiện dân chủ thì phải quản lý và điều hành về pháp luật. Một xã hội văn minh, có kỷ cương thì pháp luật phải được coi trọng. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước dân chủ chính là tiền đề để hình thành tư tưởng về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Vận dụng tư tưởng Hồ chí Minh về dân chủ, Đảng ta luôn khẳng định rằng, dân chủ vừa là mục tiêu vừa là động lực để xây dựng và phát triển Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Tư tưởng về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta được nói đến từ

⁽⁶⁾ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 218 - 219.

⁽⁷⁾ Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 36.

⁽⁸⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 19, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 582.

⁽⁹⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 19, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 590.

⁽¹⁰⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 19 Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 593.

thời kỳ đổi mới năm 1986 và được thể hiện rõ nét qua các kỳ Đại hội Đảng. Tại Đại hội lần thứ VI, dưới ánh sáng của đường lối đổi mới, Đảng thấy rằng cần thiết phải cải cách bộ máy nhà nước. Hiện tượng quan liêu, mệnh lệnh mang tính phổ biến đã làm ảnh hưởng tới việc thực hiện dân chủ, cản trở sự phát triển của xã hội. Đến Đại hội VII, Đảng chỉ rõ nhiệm vụ: “*Xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân*”. Nhà nước pháp quyền Việt Nam quản lý mọi mặt của đời sống xã hội bằng luật pháp. Tiếp đến Đại hội VIII, Đảng nhấn mạnh thêm vấn đề xây dựng bộ máy nhà nước theo hướng trong sạch, vững mạnh và hoạt động có hiệu quả.

Đặc biệt, tại Đại hội IX, Đảng khẳng định: “Nhà nước ta là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, do dân, vì dân. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Mọi cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, mọi công dân có nghĩa vụ chấp hành Hiến pháp và pháp luật”⁽¹¹⁾. Tại đại hội lần này, vấn đề dân chủ được đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với việc thực hiện pháp chế, phát huy dân chủ đồng thời tăng cường pháp chế.

Đến Đại hội X, Đảng chủ trương: “*Đẩy mạnh công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trên*

các mặt: hệ thống thể chế, chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cán bộ, công chức, phương thức hoạt động”⁽¹²⁾. Trong Nghị quyết nêu rõ: “Dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu vừa là động lực của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thể hiện mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Nhà nước là đại diện quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời là người tổ chức và thực hiện đường lối chính trị của Đảng. Mọi đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đều phải phản ánh lợi ích của đại đa số nhân dân. Nhân dân không chỉ có quyền, mà còn có trách nhiệm tham gia hoạch định và thi hành các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước”⁽¹³⁾. Đến Đại hội XI, Đảng chủ trương đẩy mạnh hơn nữa xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam: “*Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm Nhà nước ta thực sự là của dân, do dân và vì nhân dân, do Đảng lãnh đạo*”⁽¹⁴⁾.

⁽¹¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 45.

⁽¹²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 253.

⁽¹³⁾ Đảng cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 44.

⁽¹⁴⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 246.

Thực hiện dân chủ trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta: thành tựu và một số vấn đề đặt ra

Thực tiễn của tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền trong thời gian qua đã chứng tỏ từng bước lý luận về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Đảng là đúng đắn, hợp với lòng dân. Ba ngành lập pháp, tư pháp và hành pháp đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, vừa có sự độc lập vừa có sự hợp tác trong hoạt động của mình. Cơ chế dân chủ ở cơ sở phát huy tối đa quyền làm chủ của nhân dân, phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đã được thực hiện khá tốt ở cơ sở. Hoạt động của Quốc hội được cải tiến. Nhiều bộ luật được xây dựng và áp dụng vào cuộc sống. Hình thức chất vấn các thành viên của Chính phủ được truyền thông rộng rãi. Các cơ quan tư pháp như viện kiểm sát, tòa án ngày càng phát huy vai trò của mình trong việc thực hiện nghiêm minh luật pháp. Công cuộc cải cách thủ tục hành chính của các cơ quan hành pháp từ Trung ương đến địa phương ngày càng thu được kết quả đáng kể. Bệnh quan liêu, hành chính giảm dần. Quyền làm chủ tập thể của nhân dân ngày càng được đề cao.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam còn nhiều bất cập cần được giải quyết. Một số vấn đề về lý luận và thực tiễn về thực hiện dân chủ trong xây

dựng Nhà nước pháp quyền cần được xem xét và giải quyết thỏa đáng.

Về lý luận, cần giải quyết vấn đề: sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước như thế nào để vẫn đảm bảo nguyên tắc lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Đảng đối với Nhà nước, song vẫn đảm bảo tính độc lập trong hoạt động của Nhà nước? Làm sao để bộ máy của Đảng và bộ máy chính quyền tránh được sự “lấn sân” của nhau, để ba lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp có thể kiểm soát lẫn nhau và hoạt động thực sự hiệu quả? Làm thế nào để có dân chủ thực sự, tránh dân chủ hình thức? Làm thế nào để thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng? Làm thế nào để giải quyết tốt mối quan hệ giữa Đảng và chính quyền theo nguyên tắc Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, nhân dân làm chủ? Làm thế nào khắc phục được bệnh quan liêu, cửa quyền, xa dân, hạch sách, những nhiều dân của một số cán bộ, đảng viên đang giữ những trọng trách trong các tổ chức chính quyền do chính nhân dân bầu ra?

Có thể nói, đó là những vấn đề lớn đòi hỏi được giải quyết đáp ứng nhu cầu từng bước xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Những vấn đề lý luận ấy cần được tìm hiểu và giải đáp không chỉ trong kho tàng lý luận về dân chủ của nhân loại, mà còn trong thực tiễn sinh động của công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo hiện nay. Cần phải kịp thời tổng kết từ thực tiễn hơn 20 năm đổi mới vừa qua,

đặc biệt từ khi Đảng ta có chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Về thực tiễn, quyền làm chủ của nhân dân không phải ở đâu và lúc nào cũng được thực hiện tốt. Hiện nay ở nhiều cấp chính quyền, việc tiếp dân được thực hiện, nhưng chưa thật sự có hiệu quả. Việc khiếu kiện tố cáo khá phổ biến. Quy chế dân chủ ở cơ sở nhiều khi chỉ là hình thức. Quần chúng nhân dân chưa được biết, bàn và kiểm tra những vấn đề liên quan đến quyền lợi chính đáng của mình. Nhiều cán bộ, đảng viên không giữ được phẩm chất đạo đức cách mạng khiến quần chúng nhân dân mất niềm tin, tham nhũng không giảm, mà còn có chiều hướng gia tăng với những hình thức, thủ đoạn tinh vi, phức tạp... Hình thức dân chủ đại diện không thể hiện hết được tâm tư nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân. Quyền dân chủ trên thực tế nhiều khi chưa được thật sự quan tâm giải quyết thỏa đáng.

Dân chủ trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa bao gồm dân chủ về kinh tế, chính trị - xã hội và văn hóa - tư tưởng. Dân chủ về kinh tế là tiền đề và điều kiện cho dân chủ về chính trị - xã hội và văn hóa - tư tưởng. Dân chủ về kinh tế được biểu hiện trong các hình thức sở hữu tư liệu sản xuất, trong tổ chức quản lý sản xuất và trong phân phối sản phẩm thông qua các chính sách kinh tế - xã hội tiến bộ. Các thành phần kinh tế đều bình đẳng trước pháp luật, mọi tổ chức cá nhân đều có quyền

tự do sản xuất, kinh doanh trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Vấn đề khiếu kiện đông người, biểu tình ở nhiều nơi vừa qua đều có liên quan đến chế độ đền bù đất đai của Nhà nước, đến quan hệ kinh tế giữa chủ doanh nghiệp và công nhân.

Dân chủ về chính trị trước hết là dân chủ trong nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng. Để thực hiện dân chủ về chính trị, Đảng không làm thay chính quyền, mà chỉ lãnh đạo chính quyền thông qua chủ trương, đường lối được thể hiện trong các Nghị quyết của Đảng. Còn Nhà nước thực hiện tốt chức năng giai cấp và chức năng xã hội của mình thông qua việc quản lý, điều hành các hoạt động trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa tư tưởng. Dân chủ về chính trị trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa không mâu thuẫn với tính pháp quyền của Nhà nước. Mọi cá nhân và tổ chức chính trị xã hội đều bình đẳng trước pháp luật, đều có quyền và nghĩa vụ trước xã hội. Trong xã hội, luật pháp càng được tôn trọng, thì quyền dân chủ càng được đảm bảo. Dân chủ và pháp quyền là hai mặt tạo nên sự thống nhất về bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân được đảm bảo về mặt luật pháp, quyền lực của nhân dân thông qua tổ chức chính quyền được thực hiện. Dân chủ về chính trị không có nghĩa là mọi công dân hay tổ chức được tự do muốn làm gì cũng

được. Các hoạt động chính trị của chủ thể đương nhiên phải tuân theo Hiến pháp và pháp luật. Trong Nhà nước pháp quyền, các tổ chức, cá nhân tồn tại với tư cách là chủ và làm chủ các hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của mình với tinh thần vừa tự giác vừa bắt buộc trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Ở đó, các tổ chức và cá nhân đều bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi, có cơ hội phát triển. Không ai có thể mượn danh nghĩa dân chủ để hoạt động chống lại chính quyền nhà nước, đi ngược lại với lợi ích của dân tộc. Trong thời gian vừa qua, không ít thế lực thù địch ở trong và ngoài nước mượn cơ “dân chủ” để công kích đường lối chủ trương của Đảng. Họ cho rằng, ở Việt Nam không có dân chủ, không có nhân quyền, rằng nhân quyền cao hơn chủ quyền... Từ đó họ kích động, lôi kéo các phần tử xấu chống lại sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo.

Dân chủ trong lĩnh vực văn hóa, tư tưởng được thể hiện trong tự do tư tưởng, ngôn luận. Mọi công dân đều có quyền thảo luận, góp ý vào những quyết sách của Đảng và Nhà nước. Tranh luận, phản biện xã hội, dư luận xã hội được tôn trọng. Tự do, sáng tạo trong các lĩnh vực nghiên cứu khoa học và hoạt động biểu diễn nghệ thuật đáp ứng nhu cầu chính đáng của cá nhân và các tổ chức xã hội. Trong lĩnh vực văn hóa - tư tưởng, thực hiện dân chủ và phát huy tính dân chủ gắn liền với các hoạt động có tính cảm hứng và sáng tạo của các

chủ thể. Hiện nay, phương tiện thông tin nhiều, mạng internet tạo ra cơ hội truyền thông rộng rãi; đó là cơ hội tốt cho mọi người được tiếp nhận thông tin, bày tỏ quan điểm tư tưởng của mình. Tuy nhiên cần lưu ý rằng, bên cạnh thuận lợi trong truyền thông, cũng có không ít những thách thức đặt ra. Các thế lực xấu tung tin thất thiệt gây hoang mang nhằm chia rẽ, tạo ra sự bất ổn trong xã hội. Do vậy, các tổ chức cá nhân cần chú ý khi phát tin, nhận tin, xử lý thông tin. Và đặc biệt phải tuân theo các bộ luật của Nhà nước về bảo mật, xuất bản, biểu diễn nghệ thuật, hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

Các lĩnh vực kinh tế, chính trị - xã hội và văn hóa - tư tưởng luôn cần phải được dân chủ hóa. Dân chủ ở đây phụ thuộc vào yếu tố công khai, minh bạch; phụ thuộc vào trình độ tổ chức của các cơ quan Đảng và chính quyền, vào trình độ giác ngộ, sự tự giác chấp hành pháp luật của quần chúng nhân dân. Dân chủ trong các lĩnh vực ấy có liên quan mật thiết với nhau, ảnh hưởng và tác động qua lại lẫn nhau. Đương nhiên ở đây, dân chủ về kinh tế là cơ bản, nên phải được quan tâm thực hiện thật tốt. Thực hiện dân chủ về kinh tế là tiền đề để triển khai thực hiện dân chủ về chính trị - xã hội và dân chủ về văn hóa - tư tưởng.

Đại hội lần thứ XI của Đảng nhấn mạnh: “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, đảm bảo tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; mọi đường lối, chủ trương của

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân; cán bộ công chức phải hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân”⁽¹⁵⁾. Để thực hiện dân chủ, cần thực hiện tốt nguyên tắc *Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ*. Nhân dân làm chủ phải được xem như yếu tố đảm bảo sự công khai, minh bạch trong công tác lãnh đạo của Đảng. Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nhân dân trao quyền cho Nhà nước thông qua quyền phổ thông đầu phiếu. Những cán bộ được nhân dân bầu cử vào các cơ quan chính quyền nhà nước phải lấy việc phục vụ nhân dân làm đầu, không thể xa lánh, thậm chí đứng trên, sách nhiễu, ức hiếp nhân dân. Quyền làm chủ của nhân dân chỉ có thể được hiện thực hóa khi chính nhân dân thực hiện tốt nguyên tắc “dân biết, dân bàn, dân kiểm tra”. Việc dân biết, dân bàn, dân kiểm tra lại phụ thuộc rất nhiều vào cơ chế chính sách của Nhà nước và các tổ chức chính quyền, đoàn thể. Có khi dân biết, phản ánh, nhưng chính quyền không quan tâm giải quyết, hoặc giải quyết thiếu triệt để. Có khi dân bàn xong nhưng chính quyền để đó, không tạo thuận lợi thực hiện. Có khi dân biết, bàn, nhưng không thể kiểm tra, giám sát được vì công việc đó thuộc thẩm quyền của cán bộ lãnh đạo quản lý.

Giữa lý luận và thực tiễn về dân chủ còn có những khoảng cách lớn, thậm chí

có độ vênh. Dân chủ hiện nay cần phải được triển khai thực hiện từng bước; mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội cần phải được dân chủ hóa. Dân chủ chỉ có thể thực hiện tốt khi luật pháp được đề cao và được thực hiện tốt. Đồng thời dân chủ được thực hiện phải trên cơ sở nâng cao nhận thức của quần chúng nhân dân, phải giáo dục, định hướng và đặc biệt phải tổ chức quần chúng thông qua các hoạt động của hệ thống chính trị, tránh tình trạng để quần chúng bị lôi kéo, kích động hoặc theo tâm lý đám đông gây mất trật tự và an ninh xã hội. Việc đồng đảo các tầng lớp nhân dân góp ý sửa đổi Hiến pháp năm 1992 hiện nay là biểu hiện sự dân chủ thực sự trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Kết luận

Thực hành dân chủ, đề cao và tôn trọng pháp luật là cơ sở vững chắc để thực hiện mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Dân chủ càng cao thì pháp quyền càng nghiêm, pháp quyền càng nghiêm thì dân chủ cao mới thực hiện được. Dân chủ và pháp quyền không mâu thuẫn, mà là thống nhất với nhau. Đó là sự thống nhất của hai mặt đối lập tạo nên bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

⁽¹⁵⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 238 - 239.

